

I – Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm online 45 phút

II - Các nội dung ôn tập:

1. Các phép toán số học, phép toán quan hệ, phép toán logic trong Python
2. Quy tắc biểu diễn biểu thức số học trong Python.
3. Nêu tác dụng của các hàm type(a), int(), float()
4. Nêu cú pháp và giải thích các thành phần của câu lệnh nhập dữ liệu.
5. Cách viết chú thích trong Python
6. Bài toán trong tin học là gì, xác định 2 thành phần của bài toán. Các bước giải bài toán trên máy tính
7. Khái niệm thuật toán, 2 cách biểu diễn thuật toán.
8. Viết và vẽ sơ đồ thuật toán của bài toán sau:
 - a, Giải phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$.
 - b, Cho dãy N số thực $a_1, a_2, a_3, \dots, a_N$. Xác định giá trị lớn nhất của dãy số đó.
 - c, Cho dãy A gồm N số thực $a_1, a_2, a_3, \dots, a_N$. Sắp xếp dãy A thành dãy không giảm.
9. Cú pháp và sơ đồ trong Python của:
 - a, Câu lệnh rẽ nhánh dạng **if**
 - b, Câu lệnh rẽ nhánh dạng **if – else**
10. Trong Python, khối lệnh là gì và được viết như thế nào?

III – Một số câu hỏi gợi ý

Câu 1: Hãy chọn phương án đúng. Biểu thức: $25 \% 3 + 5 / 2 * 3$ có giá trị là :

- A. 8.0;
- B. 15.5;
- C. 15.0;
- D. 8.5;

Câu 2: Những biểu thức nào sau đây có giá trị TRUE ?

- A. $(20 > 19)$ and $('B' < 'A')$;

B. $(4 > 2) \text{ and not}(4 + 2 < 5) \text{ or } (2 \geq 4 \text{ div } 2)$;

C. $(3 < 5) \text{ or } (4 + 2 < 5) \text{ and } (2 < 4 \text{ div } 2)$;

D. $4 + 2 * (3 + 5) < 18 \text{ div } 4 * 4$;

Câu 3: Biểu thức nào sau kiểm tra "n là một số nguyên dương chẵn"?

A. $(n > 0) \text{ and } (n \% 2 = 0)$

B. $(n > 0) \text{ and } (n // 2 = 0)$

C. $(n > 0) \text{ and } (n \% 2 <> 0)$

D. $(n > 0) \text{ and } (n \% 2 <> 0)$

Câu 4: Cho đoạn chương trình:

a = 100

b = 30

x = a // b

print(x)

Cho biết kết quả sau khi thực hiện lệnh :

A. 10

B. 33

C. 3

D. 1

Câu 5: Ký hiệu nào dùng để xác định các khối lệnh (khối lệnh của hàm, vòng lặp...) trong Python?

A. Dấu ngoặc nhọn { }

B. Dấu ngoặc vuông []

C. Thụt lề

D. Dấu ngoặc đơn ()

Câu 6. Khẳng định nào là đúng về chú thích trong Python?

A. Chú thích giúp cho các lập trình viên hiểu rõ hơn về chương trình.

B. Trình thông dịch Python sẽ bỏ qua những chú thích.

C. Có thể viết chú thích trên cùng một dòng với lệnh/biểu thức hoặc viết trên nhiều dòng mà không vấn đề gì cả

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 7: Đây là quy tắc đúng khi đặt tên cho biến trong Python?

A. Tên biến có thể bắt đầu bằng dấu gạch dưới " _ ".

B. Có thể sử dụng keyword làm tên biến.

C. Tên biến có thể bắt đầu bằng một chữ số.

D. Tên biến có thể có các ký hiệu như !, @, #, \$, %,...

Câu 8: Câu lệnh sử dụng toán tử and trả về kết quả TRUE khi nào?

A. Cả hai toán hạng đều là TRUE.

B. Cả hai toán hạng đều là FALSE.

C. Một trong hai toán hạng là TRUE.

D. Toán hạng đầu tiên là TRUE.

Câu 9: Output của lệnh là:

```
print(3 >= 3)
```

A. 3 >= 3.

B. True.

C. False.

D. None.